

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 07 - 3- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Minh

Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Kiển - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H, sinh năm 1988; Nơi thường trú: Số A, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 4/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Châu Neang H1 (chết); Anh chị em ruột: không có; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân tốt; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Q, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Chánh Kiến, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Bị hại: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm V, phường L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/7/2023, Nguyễn Quốc H đi bán vé số, khi đi đến nhà của chị Lê Thị Q, tại khóm V, phường L, thành phố C, tỉnh Cà Mau, H nhìn thấy trên bàn ăn nhà sau của chị Q có một túi xách màu đen, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách của chị Q kiểm tiền tiêu

xải cá nhân. Để thực hiện ý định, H lén lút đi đến bàn ăn, lấy túi xách rồi bỏ đi ra đến khu vực vắng cách nhà chị Q khoảng 200m (về hướng đường Nguyễn Trãi), H kiểm tra túi xách phát hiện các tài sản gồm: Tiền Việt Nam là: 1.500.000 đồng, 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 14 Promax màu xám và một số giấy tờ tùy thân khác, H lấy tiền và điện thoại cất giữ, còn giấy tờ và túi xách thì vứt bỏ (không thu giữ được). Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H về nhà trọ “Tú Ngọc” tại phường 4, thành phố Cà Mau mà H đang thuê ở và đưa điện thoại vừa chiếm đoạt được cho Bùi Văn Đ (người ở nhà trọ thuê cùng với H) và nói: “Có ai chuộc điện thoại thì cho chuộc lại”, sau đó H bỏ trốn cho đến khi bị bắt.

Đến 14 giờ ngày 05/7/2023, Bùi Văn Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, đã qua sử dụng do Nguyễn Quốc H đưa lại; Ngày 17/7/2023, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Cà Mau đã trả cho chị Lê Q nhận. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra còn thu giữ 01 cái ca nhựa, có nắp đây, màu đỏ do H làm rơi lại hiện trường, đã nhập kho vật chứng, chờ xử lý theo quy định.

Tại kết luận định giá tài sản số: 74/KL-HĐDGTS ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 (Một) điện thoại Iphone 14 Promax màu xám, IMEI 356684160495272, dung lượng bộ nhớ trong 125GB, đã qua sử dụng; thời điểm định giá ngày 05 tháng 7 năm 2023; có giá trị là: 23.799.150.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 16/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu xám, IMEI 356684160495272, dung lượng bộ nhớ trong 125GB, không yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.00 đồng và không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 cái ca nhựa có nắp đây, màu đỏ của H, bị cáo không yêu cầu nhận lại, nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Không yêu cầu nhận tại tài sản.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với cáo trạng và lời luận tội của đại diện viện kiểm sát, thống nhất về tội danh như Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, vì ngoài hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s Điều 51 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn là người khuyết tật. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên đề nghị không buộc bị cáo bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Đối với bị hại bà Lê Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng xin vắng mặt. Xét thấy, việc giải quyết vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo luật định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H thừa nhận: Vào ngày 05/7/2023, Nguyễn Quốc H có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Q gồm: Tiền Việt Nam là 1.500.000 đồng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu xám có giá trị là 23.799.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 25.299.150 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của chủ sở hữu nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trước hợp ít nghiêm trọng, đây các là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn là người khuyết tật về giọng nói và ở phần chân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu xám, IMEI 356684160495272, dung lượng bộ nhớ trong 125GB, đã qua sử dụng; đã trả lại cho bị hại, nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 cái ca nhựa có nắp đậy, màu đỏ của H không liên quan đến việc phạm tội nhưng do H không yêu cầu được nhận lại, nên tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[8] Đối với Bùi Văn Đ, không biết điện thoại do H đưa đề trả chi Q là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố hành vi của Bùi Văn Đ trong vụ án này là có căn cứ.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo là người khuyết tật nên được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106; 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2023.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 cái ca nhựa có nắp đậy, màu đỏ, đã qua sử dụng, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2024.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND TP. Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự TP. Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự TP. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân